

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng; quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9346/TTr-STC ngày 23 tháng 12 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3774/BC-STP ngày 15 tháng 12 năm 2025;

Thực hiện kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 07/01/2026 (Thông báo số 03/TB-UBND ngày 07/01/2026); kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 07/01/2026 (Thông báo số 38-TB/ĐU ngày 07/01/2026);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng; quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh, gồm:

a) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP;

b) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP;

c) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

2. Những nội dung khác liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 155/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị dự toán cấp I), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng đối với đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị dự toán cấp I), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp (trừ diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp (trừ diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của đơn vị mình và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong thời gian Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn hoặc chưa quy định chi tiết hướng dẫn đầy đủ về tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP, thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thực hiện như sau:

a) Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

4. Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP, thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2026.

2. Quy định chuyên tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

3. Quyết định số 60/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này).

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định và phân cấp tại Quyết định này có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp bảo đảm đúng quy định; quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp theo thẩm quyền được phân cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, số biên chế, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện; sắp xếp, bố trí nhân lực và các điều kiện phù hợp để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

b) Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, tiêu chuẩn, định mức công trình sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, lấy ý kiến của Sở Xây dựng về sự phù hợp với Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam và các quy định pháp luật về xây dựng trước khi ban hành, làm cơ sở để

giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đúng quy định của pháp luật; hoàn thành chậm nhất trong tháng 3 năm 2026.

Quá thời hạn nêu trên, trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, tiêu chuẩn, định mức công trình sự nghiệp thì không được thực hiện giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, trừ nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung, tiến độ thực hiện và các hệ lụy phát sinh (nếu có) trong trường hợp chậm thực hiện quy định tại điểm này;

c) Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, tập thể, cá nhân trong trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện có vi phạm trong quản lý, sử dụng diện tích theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 155/2025/NĐ-CP, quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan;

d) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc), báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và kiến nghị, đề xuất (nếu có) gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Quyết định này, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thông báo những nội dung còn phù hợp đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tiếp tục thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 năm 2026.

c) Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc), tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định;

d) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương có quy định khác, Sở Tài chính chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản cho phù hợp.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, có ý kiến đối với việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích đảm bảo phù hợp với Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam và các quy định pháp luật về xây dựng.

4. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức thanh tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 155/2025/NĐ-CP, quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 5 Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTr HĐND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH₅.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Huy Thành